

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI**

**Bùi Ngọc Thắng**

**NGHỆ THUẬT HÌNH THỂ TRÊN**  
**SÂN KHẤU KỊCH NÓI VIỆT NAM**  
**Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Sân khấu**  
**Mã số: 9 21 02 21**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGHỆ THUẬT**

**Hà Nội, 2022**

**Công trình được hoàn thành tại:**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHÁU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. PHẠM DUY KHUÊ**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Phản biện 3: .....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường,  
tại Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

*Vào hồi:..... giờ..... ngày.... tháng ..... năm 2022*

Có thể tìm hiểu luận án tại:

*- Thư viện Quốc gia Việt Nam.*

*- Thư viện Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.*

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Nghệ thuật diễn xuất trực tiếp của diễn viên trên sân khấu là linh hồn của nghệ thuật sân khấu. Trong đó hoạt động nghệ thuật hình thể là công cụ thực hiện mọi hoạt động, luôn giữ vai trò trung tâm của hoạt động nghệ thuật diễn xuất. Mọi hoạt động nghệ thuật khác liên kết xung quanh nhằm phục vụ cho nghệ thuật biểu diễn của diễn viên. Từ thực tế biểu diễn trên sân khấu, nghiên cứu sinh thấy rõ hoạt động nghệ thuật hình thể giữ những vai trò quan trọng trong vở diễn sân khấu:

- Hoạt động nghệ thuật hình thể của diễn viên cũng là của nhân vật là đối tượng cần được phản ánh mọi hoạt động của nhân vật trong tình huống đã định, để khán giả trực tiếp thấy được giá trị cốt lõi của sự vật hiện tượng; ngôn ngữ chính cho người xem tận mắt nhìn thấy rõ được hình ảnh, hình tượng nghệ thuật của vở diễn kịch nói Việt Nam.

- Hoạt động nghệ thuật hình thể của diễn viên là công cụ có chất lượng, phù hợp với mọi hoạt động sáng tạo. Kịch nói là bộ môn nghệ thuật tổng hợp, cho nên yếu tố kết nối các hoạt động nghệ thuật với nhau chính là nghệ thuật hình thể. Nghệ thuật hình thể giúp cho nghệ sĩ thực hiện mọi hoạt động của nghệ thuật sân khấu, trong đó việc thực hiện hoạt động nghệ thuật nói thể hiện đặc trưng thể loại.

- Hoạt động nghệ thuật hình thể là ngôn ngữ cơ bản lột tả được chi tiết giá trị cốt lõi của sự vật hiện tượng, là phương tiện để diễn viên truyền tải thông điệp. Sử dụng nghệ thuật hình thể là thực hiện việc kết nối các dạng thức ngôn ngữ với nhau thành ngôn ngữ nghệ thuật tổng hợp, sử dụng cho việc sáng tạo thực hành diễn xuất.

Nhận thấy được tầm quan trọng của nghệ thuật hình thể trong thực hành sáng tạo nghệ thuật sân khấu kịch nói Việt Nam và muốn nâng cao khả năng khai thác, tích lũy và sử dụng nghệ thuật hình thể trên sân

khẩu kịch nói Việt Nam, nên NCS thực hiện nghiên cứu chuyên sâu, chọn nội dung: *Nghệ thuật hình thể trên sân khấu kịch nói Việt Nam* làm đề tài để nghiên cứu luận án tiến sĩ nghệ thuật học.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu toàn diện, tổng thể sự phát triển hoạt động hình thể của con người để hiểu rõ vai trò tầm quan trọng của hoạt động hình thể trong hiện thực cuộc sống và quá trình phát triển thành nghệ thuật hình thể để sử dụng hiệu quả giải quyết nhiều vấn đề của cuộc sống. Đặc biệt là trong hoạt động sáng tạo làm phương tiện cơ bản cho các nghệ sĩ kịch nói xây dựng hình tượng nghệ thuật và chỉ ra xu hướng của việc sử dụng hình thể trong sân khấu Việt Nam hiện nay.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Đưa ra khái niệm nghệ thuật hình thể, làm rõ tiêu chí, sự hình thành, đặc trưng, chức năng... khả năng phản ánh hiện thực cuộc sống của nghệ thuật hình thể, năng lực tiếp nhận và thực hành sáng tạo nghệ thuật hình thể của con người - nghệ sĩ, diễn viên. Từ đó khẳng định vị trí, vai trò, giá trị của nghệ thuật hình thể trong đời sống và trong sáng tạo nghệ thuật của các nghệ sĩ kịch nói Việt Nam.

Phân tích, tổng hợp và tổng kết những hoạt động khai thác, sử dụng hoạt động nghệ thuật hình thể của một số nghệ sĩ, đạo diễn, diễn viên trong một số vở diễn kịch nói Việt Nam.

Khởi tạo hệ thống lý thuyết có cơ sở khoa học và đưa ra một số phương cách cơ bản để thực hành khai thác ngôn ngữ nghệ thuật hình thể cho nghệ sĩ, đạo diễn, diễn viên nhằm nâng cao năng lực thực hành, sử dụng hoạt động nghệ thuật hình thể có chất lượng cao làm phương tiện dàn dựng, biểu diễn xây dựng hình tượng nghệ thuật cho vở diễn kịch nói Việt Nam.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**3.1. Đối tượng nghiên cứu:** Hoạt động nghệ thuật hình thể của con người, các nghệ sĩ, đạo diễn, diễn viên khi tham gia xây dựng vở diễn.

**3.2. Phạm vi, định vị nghiên cứu:** Nghệ thuật hình thể của diễn viên - nhân vật, chuyển động vật lý của cơ thể trong một số vở diễn kịch nói nghệ sĩ khai thác, sử dụng nghệ thuật hình thể đạt hiệu quả.

**Câu hỏi 1:** Nghệ thuật hình thể là gì? có vai trò như thế nào trong hoạt động sáng tạo của các nghệ sĩ kịch nói Việt Nam?

**Câu hỏi 2:** Nghệ sĩ đã khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể trong sáng tạo xây dựng hình tượng nghệ thuật cho vở diễn kịch nói?

**Câu hỏi 3:** Xu hướng mở rộng phát triển, khai thác, rèn luyện, sử dụng nghệ thuật hình thể của nghệ sĩ trong xây dựng vở diễn?

### **5. Giả thuyết khoa học**

**5.1.** Nghệ thuật hình thể được kết tinh từ hoạt động hình thể được hoàn thiện qua quá trình nghệ thuật hóa, thẩm mỹ hóa với những tiêu chí cụ thể để trở thành nghệ thuật hình thể là công cụ hoàn hảo đủ thực hiện thành công mục tiêu mà con người muốn hướng tới. Nghệ thuật hình thể còn là phương tiện ngôn ngữ tinh hoa có sức lan tỏa mạnh mẽ. Con người sử dụng nghệ thuật hình thể để xử lý mọi vấn đề của cuộc sống - là đối tượng cần được phản ánh, cũng là phương tiện để thực hiện phản ánh của các nghệ sĩ.

**5.2.** Các nghệ sĩ, đạo diễn, diễn viên kịch nói Việt Nam tùy theo quan điểm, sở thích và khả năng của mình vận dụng linh hoạt trong hoạt động sáng tạo khi tham gia xây dựng hình tượng nghệ thuật cho vở diễn kịch nói Việt Nam để lại nhiều tác phẩm nghệ thuật giá trị.

**5.3.** Hiện thực cuộc sống luôn phát triển biến đổi nhiều chiều với nhiều hoạt động mới. Để theo kịp, phản ánh đầy đủ hiện thực, các nghệ sĩ kịch nói cần mở rộng phát triển việc tìm kiếm, khai thác, tích lũy nghệ

thuật hình thể tổng hợp theo cách mới, chuyên nghiệp; vận dụng sáng tạo với nhiều xu hướng trong hoạt động sáng tạo nghệ thuật khi tham gia xây dựng hình tượng nghệ thuật cho vở diễn.

## **6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

### **6.1. Cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu**

Sử dụng lý thuyết sân khấu học - hệ thống lý thuyết tổng hợp được cấu thành từ các bộ môn khoa học, công nghệ, văn hóa nghệ thuật. Đề tài tiếp cận, khảo sát nghệ thuật hình thể - đối tượng nghiên cứu được soi rọi, đầy đủ, chi tiết, cụ thể, nhiều giai đoạn, mọi lĩnh vực đời sống xã hội của con người.

### **6.2. Phương pháp nghiên cứu**

Các phương pháp được NCS sử dụng nghiên cứu: phương pháp nghiên cứu nghệ thuật học, phương pháp nghiên cứu liên ngành, phương pháp so sánh, đối chiếu lịch sử, phương pháp phân tích, tổng hợp và phương pháp phỏng vấn.

## **7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

**7.1. Ý nghĩa lý luận:** Hệ thống lý luận cơ bản về nghệ thuật hình thể. Hình thành một số luận điểm: định nghĩa, quá trình hình thành; đặc trưng, xu hướng phát triển, cách khai thác, sử dụng tạo dựng tiêu chí có giá trị mỹ học cụ thể.

**7.2. Ý nghĩa thực tiễn** - Đưa ra phương thức, kỹ năng tìm kiếm, khai thác, rèn luyện, thực hành, thực hiện, diễn viên có được hệ thống hoạt động nghệ thuật hình thể, áp dụng thích hợp, có hiệu quả trong việc sử dụng nghệ thuật hình thể thực hành sáng tạo.

## **8. Kết cấu của luận án**

Kết cấu luận án: ngoài phần mở đầu, tổng quan tài liệu nghiên cứu, kết luận, phụ lục, danh mục tài liệu tham khảo, danh mục bài viết của NCS đã công bố; nội dung luận án thể hiện trong ba chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận về nghệ thuật hình thể.

Chương 2. Khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể của các nghệ sĩ trên sân khấu kịch nói Việt Nam.

Chương 3. Luận bàn và xu hướng.

## II. TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU

Tổng quan tài liệu, được NCS sắp xếp tài liệu thành các nhóm sau:

Nhóm 1. Nghiên cứu về hoạt động hình thể - ngôn ngữ cơ thể

Nhóm 2. Nghiên cứu sử dụng ngôn ngữ hình thể sân khấu phương Tây

Nhóm 3. Những tài liệu - nghiên cứu của các tác giả Việt Nam

## III. NỘI DUNG

### Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NGHỆ THUẬT HÌNH THỂ

#### 1.1. Nghệ thuật hình thể

##### 1.1.1. *Khái niệm cơ bản về nghệ thuật hình thể*

*Nghệ thuật hình thể?* - Nghệ thuật hình thể được nghiên cứu trong luận án này là nghệ thuật hình thể tổng hợp bao gồm: sự chuyển động vật lý của các bộ phận trên cơ thể người kết hợp với việc trang trí trên cơ thể người; trong đó nghệ thuật của những chuyển động vật lý trên cơ thể giữ vai trò chủ đạo và chính yếu.

*Nguồn gốc và quá trình hình thành nghệ thuật hình thể* - Nghệ thuật hình thể được kết tinh từ tinh cốt hoạt động hình thể, gắn với sự phát triển của con người, được hình thành từ nhu cầu hoàn thiện hoạt động với mong muốn thực hiện mọi vấn đề cuộc sống đặt ra mà con người muốn hướng tới. Hoàn thiện trải qua quá trình: *nghệ thuật hóa* (sử dụng thủ pháp, cách thức) – công cụ chất lượng cao; *thẩm mỹ hóa* (cảm nhiễm, cảm thức) nghệ thuật hình thể được hình thành- phù hợp thực tiễn. Nhu cầu, môi trường, sự tự cảm, ý thức là bốn yếu tố cơ bản tạo nên hoạt động hình thể, giữa chúng có mối quan hệ hữu cơ liên kết chặt chẽ với nhau hình thành hệ thống hoạt động nghệ thuật hình thể.

### ***1.1.2. Nội dung cơ bản của nghệ thuật hình thể***

Nghệ thuật hình thể có chức năng cơ bản đó là: công cụ hoàn hảo để thực hiện và ngôn ngữ tinh hoa để phản ánh. Hai chức năng này cũng là giá trị, tiêu chí cơ bản của nghệ thuật hình thể. Với những ưu việt nghệ thuật hình thể được con người sử dụng trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, đặc biệt trong văn hóa nghệ thuật. Nghệ sĩ kịch nói Việt Nam muốn sử dụng để thực hiện hiệu quả hơn nữa, cần mở rộng phát triển tìm kiếm, khai thác mọi hoạt động nghệ thuật hình thể đã có trong cuộc sống và tưởng tượng ra để tái tạo, chế tác, làm mới tích lũy thành hệ thống nghệ thuật hình thể sử dụng trong thực hành sáng tạo.

## **1.2. Nghệ thuật hình thể trong thực hành sáng tạo**

### ***1.2.1. Hiện trạng nghệ thuật hình thể trên sân khấu kịch nói***

Nghệ sĩ kịch nói Việt Nam luôn sử dụng hoạt động hình thể để xây dựng vở diễn, luôn hoàn thiện mọi kỹ năng sử dụng hoạt động hình thể, theo quan niệm, khả năng mỗi nghệ sĩ có cách sử dụng khác nhau. Hoạt động hình thể tác động đến nghệ thuật biểu diễn kịch nói Việt Nam được chia thành ba giai đoạn: (1) ảnh hưởng kịch hát, (2) theo thể hệ Stanislavski, (3) ngôn ngữ nghệ thuật sân khấu tổng hợp.

### ***1.2.2. Nghệ thuật hình thể trong nghệ thuật biểu diễn***

#### ***1.2.2.1. Nghệ thuật hành động sân khấu tổng hợp***

Hiện thực cuộc sống vẫn diễn ra với muôn vàn hiện tượng; sự vật, sự việc biến đổi liên tục theo nhiều chiều hướng: lúc thì ổn định, khi tích cực, lúc lại tiêu cực. Khó khăn, trở ngại dẫn đến thất bại, tuy nhiên, con người vẫn mong muốn thực hiện thành công mục tiêu mình muốn hướng tới. Con người tìm mọi cách nâng cao chất lượng hành động – dung các thủ pháp nghệ thuật thực hiện hoàn thiện mọi hành động tổng hợp để trở thành nghệ thuật hành động tổng hợp; sử dụng làm công cụ xử lý mọi vấn đề đang đặt ra của cuộc sống.

Nhiệm vụ của nghệ thuật sân khấu kịch nói là phản ánh đầy đủ bản chất của hiện thực cuộc sống theo cách của nghệ sĩ; nghệ thuật hành động tổng hợp của nhân vật là đối tượng cần được phản ánh, lấy nghệ thuật hình thể tổng hợp của diễn viên để thực hành biểu diễn.

*Quá trình hình thành ngôn ngữ nghệ thuật sân khấu tổng hợp*

Nghệ thuật tổng hợp được nghệ sĩ sử dụng trên sân khấu là những hoạt động nghệ thuật tổng hợp hiện có trong cuộc sống hoặc trong tưởng tượng của nghệ sĩ, thêm một lần nữa được nghệ sĩ dựa vào tiêu chí sân khấu để thực hành sáng tạo, hoàn thiện bằng quá trình sân khấu hóa trở thành ngôn ngữ nghệ thuật sân khấu tổng hợp lột tả được chi tiết giá trị cốt lõi của sự vật, hiện tượng... phản ánh đầy đủ bản chất hiện thực cuộc sống của con người. Quá trình diễn ra như sau:

+ Nghệ thuật hóa, là quá trình các nghệ sĩ sử dụng mọi phương cách khác nhau nâng cao chất lượng hành động nghệ thuật tổng hợp;

+ Thẩm mỹ hóa, là quá trình tự trải nghiệm của nghệ sĩ, nghệ sĩ thực hành thể nghiệm bằng quá trình tự cảm để cảm nhiễm, cảm thức mục đích của quá trình này đưa hành động gần gũi với thực tế.

+ Sân khấu hóa, là một quá trình nghệ sĩ sử dụng các thủ pháp nghệ thuật sân khấu kịch nói để nghệ thuật hóa và thẩm mỹ hóa.

*1.2.1.2. Vai trò trung tâm của nghệ thuật hình thể*

(1). Nghệ thuật hình thể làm công cụ kết nối mọi hoạt động nghệ thuật để nghệ thuật kịch nói trở thành bộ môn nghệ thuật tổng hợp.

(2). Nghệ thuật hình thể là công cụ để thực hành rèn luyện, hoàn thiện từng dạng thức ngôn ngữ và kết hợp chúng với nhau.

Một: Sử dụng nghệ thuật hình thể để thực hiện ngôn ngữ cơ thể

Hai: Sử dụng nghệ thuật hình thể - thể hiện biểu cảm tâm lý.

Ba: Sử dụng nghệ thuật hình thể để thực hiện ngôn ngữ tín hiệu.

Bốn: Sử dụng nghệ thuật hình thể để hoàn thiện ngôn ngữ nói.

Năm: Sử dụng nghệ thuật hình thể để hoàn thiện ngôn ngữ viết.

(3). Thực tế mọi dạng thức ngôn ngữ được con người sử dụng có trong nhau; Hoàn thiện từng dạng thức hay liên kết phối hợp với nhau đều được thực hiện qua hoạt động hình thể. **Không có gì tốt hơn bằng việc sử dụng hoạt động hình thể để cân bằng, điều chỉnh, phối kết hợp mọi dạng thức ngôn ngữ với nhau thành ngôn ngữ nghệ thuật tổng hợp để nghệ sĩ thực hành sáng tạo.**

### **Tiểu kết chương 1**

Nghệ thuật hình thể được hình thành từ nhu cầu phát triển, con người muốn hoàn thiện mọi hoạt động để thực mọi mục đích. Được kết tinh từ hoạt động hình thể, nghệ thuật hình thể với hai chức năng cơ bản: công cụ hoàn hảo để thực hiện hành động và phương tiện truyền tải thông điệp có sức lan tỏa mạnh mẽ.

Cùng với hành động bản năng hành động có ý thức gắn liền với đời sống con người, hoạt động nghệ thuật hình thể đúc liền với sự sáng tạo và những thành công của con người. Hoạt động bản năng và hoạt động nghệ thuật hình thể hòa thành một tổng thể phản ánh hiện thực cuộc sống của con người - đối tượng cần được phản ánh trong tác phẩm nghệ thuật kịch nói Việt Nam.

Phản ánh hiện thực cuộc sống là mục tiêu hàng đầu và cũng là nhiệm vụ của các nghệ sĩ kịch nói Việt Nam. Lộ tả chi tiết giá trị cốt lõi của sự vật hiện tượng thông qua hoạt động hình thể của con người - nhân vật trong tình huống cụ thể đã định trên sân khấu là nhiệm vụ trực tiếp của diễn viên dưới sự chỉ đạo của đạo diễn. Với chức năng ưu việt của nghệ thuật hình thể nghệ sĩ, diễn viên khai thác, sử dụng làm phương tiện cơ bản và chính yếu làm công cụ để thực hiện hiệu quả nghệ thuật hành động sân khấu tổng hợp thực hành xây dựng thành công hình tượng nghệ thuật cho vở diễn kịch nói Việt Nam.

## **Chương 2. KHAI THÁC SỬ DỤNG NGHỆ THUẬT HÌNH THỂ CỦA CÁC NGHỆ SĨ TRÊN SÂN KHẤU KỊCH NÓI VIỆT NAM**

### **2.1. Nghệ sĩ khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể làm thủ pháp để thực hiện thực hành sáng tạo nghệ thuật**

#### **2.1.1. Nghệ sĩ khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể của diễn viên để xử lý không gian của vở diễn**

Sân khấu - sân chơi luôn là thánh đường cho các ông hoàng bà chúa. Làm đẹp thánh đường là một việc rất quan trọng, thánh đường cần được tạo nên với nhiều sắc màu lung linh. Để phù hợp với từng vở diễn và những quan niệm thẩm mỹ, khả năng sáng tạo của từng nghệ sĩ lựa chọn xử lý không gian với hai xu hướng cơ bản: tả thực, tượng trưng. Dựa vào không gian cụ thể diễn viên khai thác nghệ thuật hình thể tương ứng để thực hành biểu diễn. Diễn viên sử dụng hoạt động nghệ thuật hình thể tỏ thái độ ứng xử với những đồ vật (cả vật cụ thể hay vô thực vật) được quy định bởi tình huống kịch cũng góp phần trực tiếp thể hiện việc xử lý không gian. Khi dàn dựng vở *Dòng sông ám ảnh* cho Đoàn kịch nói Hải Phòng, đạo diễn Đoàn Anh Thắng đặt ra những giả định, giả sử cho diễn viên theo cách sáng tạo: sử dụng những động tác hình thể ước lệ, cách điệu, tượng trưng của kịch hát dân tộc để xử lý không gian ước lệ để xây dựng hình tượng cho vở diễn.

Trên sân khấu kịch nói Việt Nam cũng xuất hiện nhiều xu hướng sử dụng nghệ thuật hình thể cách điệu ước lệ theo cách sử dụng thành tựu nghệ thuật hình thể kịch câm của nghệ thuật sân khấu phương Tây để xử lý không gian, như các vở *Con ve màu hạt cườm* (Nhà hát Tuổi), *Phiên tòa* (Nhà hát Kịch Tp Hồ Chí Minh), *Sự sống* (Nhà hát Kịch Việt Nam)... Ở những vở diễn kịch luận đề, giả tưởng, phi lý,... các đạo diễn và họa sĩ xử lý không gian sân khấu bằng cách đặt ra những yếu tố giả sử, giả định, giả tưởng... với sân khấu trống hoặc trang trí đơn giản mang tính ước lệ, cách điệu... cảnh trí tối giản và đồ vật chiếm diện tích sân khấu không nhiều (ít), đạo diễn cùng diễn viên sử dụng hoạt động

nghệ thuật hình thể của diễn viên (tỏ thái độ - ứng xử) kết hợp với các dạng thức ngôn ngữ khác + hoạt động nghệ thuật gia tăng để kích hoạt trí tưởng tượng của người xem cùng tham gia vào hoạt động sáng tạo nghệ thuật của nhóm nghệ sĩ tham gia xây dựng vở diễn.

Các nghệ sĩ đã sử dụng hoạt động nghệ thuật hình thể của diễn viên để xử lý không gian, thời gian cho vở diễn rất hiệu quả, tuy nhiên vẫn còn rất nhiều khoảng trống để đạo diễn kết hợp với các nghệ sĩ cùng diễn viên tiếp tục mở rộng tìm kiếm, khai thác, sử dụng hoạt động nghệ thuật hình thể của diễn viên để thực hành sáng tạo trong công tác dàn dựng, xử lý không gian, thời gian cho vở diễn kịch nói Việt Nam.

### **2.1.2. Nghệ sĩ khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể của diễn viên để thể hiện điểm nhấn ấn tượng cho vở diễn**

Nghệ thuật hình thể để lại ảnh tượng rõ nét; các nghệ sĩ thấy rõ ưu thế này nên sử dụng nghệ thuật hình thể để làm điểm nhấn cho vở diễn. Khi dàn dựng vở *Ám mưu và tình yêu* cho Đoàn kịch Trung ương, đạo diễn Đình Nghi giản lược tới đa lời thoại, thông điệp được thay thế bằng ngôn ngữ nghệ thuật hình thể, ông chỉ đạo diễn viên khai thác sử dụng chi tiết hình thể ước lệ kết hợp hiệu ứng âm thanh, ánh sáng cùng với chuyển động vật lý của đồ vật... tạo nên điểm nhấn ấn tượng. Trong vở *Othello* đạo diễn Xuân Huyền dựng cho Đoàn kịch nói Nghệ An, để tạo nên điểm nhấn thể hiện sự thất vọng tột cùng khi mất lòng tin khi Othello nhận ra Desdemona đã phản bội (bị Iago lừa), Ông cho diễn viên đóng vai Othello thực hiện động tác ‘ngã ngời’ bằng việc sử dụng kỹ thuật (thượng đẳng) của nghệ thuật hình thể của nghệ thuật Tuồng, ảnh tượng đó để lại điểm nhấn ấn tượng trong lòng khán giả. Còn có rất nhiều đạo diễn cùng ê kíp đã sử dụng nghệ thuật hình thể để làm điểm nhấn cho vở diễn với nhiều hình thức và phong cách khác nhau. Đạo diễn cùng diễn viên: lựa chọn thời điểm phù hợp, diễn viên khai thác chi tiết hình thể độc đáo, lột tả được giá trị cốt lõi của sự vật hiện tượng; rèn luyện công phu, thực hiện thuần thục, sắc nét, mạnh mẽ trở thành

công cụ hoàn hảo, diễn viên thực hành hiệu quả tạo nên điểm nhấn ấn tượng có sức lan tỏa mạnh mẽ đến nhiều người xem.

### **2.1.3. Nghệ sĩ khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể của diễn viên để thể hiện lời ngầm để kể câu chuyện kịch**

Chuyện kịch được tác giả viết ra bằng ngôn từ, đạo diễn sáng tạo kể chuyện bằng hình thức tổ chức mizangxen kết hợp các hoạt động nghệ thuật tổng hợp và diễn viên kể chuyện cuộc đời bằng nghệ thuật hành động. Trong cuộc đời cũng như trên sân khấu, nhiều con người - nhân vật, nói những câu nói ý tại ngôn ngoại hay nói một đằng làm một nẻo hoặc có chuyện không thể nói ra lời; tất cả chứa đựng lời ngầm.

Trong vở *Ám mưu tình yêu* của Schiller (Đức) cho Đoàn kịch nói Trung ương. Đạo diễn Nguyễn Đình Nghi chỉ đạo diễn viên sử dụng nghệ thuật hình thể kết hợp với nghệ thuật nói, để thu hút người theo dõi kỹ mới hiểu rõ chân tướng sự việc, hiện tượng, bản chất thật của nhân vật. Trong trường đoạn: Fecđinăng (Thế Anh) biết tin bị ép lấy Minfo (Mỹ Dung). Fecđinăng rất tức giận đến gặp Minfo, qua sự đối đầu quyết liệt Fecđinăng nhận biết được rằng Minfo rất yêu mình. Đình Nghi chỉ đạo cho diễn viên diễn xuất bằng chi tiết nghệ thuật hình thể. Qua ngôn ngữ nghệ thuật hình thể của diễn viên người xem thấy được giữa lời kịch và hành động không lời của hai nhân vật trái ngược nên cuốn hút người xem chăm chú theo dõi. Diễn viên Thế Anh và Mỹ Dung đã khai thác và sử dụng nghệ thuật hình thể rất thành công, nhiều chi tiết hình thể mang giá trị cốt lõi thể hiện được thông điệp ẩn ý trong trường đoạn này, nêu bật bản chất của sự việc. Vở diễn kịch nói hấp dẫn rất cần lối kể chuyện có nhiều ẩn ý, góc khuất; qua hoạt động nghệ thuật hình thể của diễn viên câu chuyện kịch được các tác giả truyền tải thông điệp đầy đủ, thu hút khán giả chăm chú theo dõi kỹ chi tiết mọi hoạt động của nhân vật đang diễn ra trong vở diễn.

#### **2.1.4. Nghệ sĩ khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể của diễn viên để quản lý - xử lý tình huống xung đột kịch**

Trong vở diễn kịch nói Việt Nam, xung đột kịch là vấn đề thực tế của xã hội cần được tháo gỡ giải quyết; cũng là yếu tố nghệ thuật cơ bản của vở diễn. Bằng tài năng sử dụng các thủ pháp nghệ thuật sân khấu các nghệ sĩ, đạo diễn, diễn viên tiến hành thực hiện xử lý. Thái độ của (nhân vật – diễn viên) có thể làm cho xung đột tăng dần hạ xuống, cũng có thể cải biến, đảo ngược; để diễn tả thái độ của nhân vật không có dạng thức ngôn ngữ nào chuyển tải thông điệp chính xác hơn là nghệ thuật hình thể (thể hiện thái độ). Ví dụ trong vở *Đợi đến mùa xuân*, đạo diễn Duy Anh dựng cho Nhà hát Tuổi trẻ, được khai thác hoạt động nghệ thuật hình thể của diễn viên trên cơ sở những hoạt động nhảy múa hiện đại. Xung đột được đẩy lên trong tình huống; cô giáo Nhung (Thu Quỳnh) xuất hiện, lao vào hang ổ nơi cậu học sinh của mình đang ở đó. Sự mãnh mai, dịu hiền của cô giáo trước cảnh tượng thác loạn của đủ các loại giới tính khác nhau trên nền âm nhạc đầy kích động với màn nhảy múa hiện đại (phản ánh cuộc sống đương thời được diễn ra trong hang ổ có những con nghiện đang vật vã thềm thuốc...). Thu Quỳnh với chi tiết hành vi, cử chỉ, tiêu biểu, mạnh mẽ, cứng cỏi thể hiện bản lĩnh vững chắc dũng cảm không sợ cái ác, sẵn sàng chiến đấu với cái xấu đã thức tỉnh cậu học trò của mình – xung đột lại tiếp tục được đẩy lên – giúp cậu học sinh nhìn lại, nhận ra, có lại được niềm tin và trở lại với bản chất ngay thẳng, kiên cường vùng lên sẵn sàng đương đầu để bảo vệ sự đúng đắn của cuộc sống. Hoạt động nghệ thuật hình thể được các diễn viên luyện tập công phu, thực hành diễn xuất nhuần nhuyễn, chính xác, phối hợp tung hứng hành động nhịp nhàng, linh hoạt, thể hiện chính xác đã tạo ra trường đoạn hấp dẫn cho vở diễn thỏa mãn nhu cầu thưởng thức cho khán giả.

### ***2.1.5. Nghệ sĩ khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể của diễn viên để lột tả giá trị cốt lõi mang tính bản chất của nhân vật***

Diễn viên sử dụng hoạt động nghệ thuật hình thể làm công cụ thực hiện nghệ thuật hành động sân khấu tổng hợp để thực hành diễn xuất xây dựng hình tượng nhân vật. NSND Đào Mộng Long là diễn viên để lại dấu ấn về khả năng khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể để xây dựng hình tượng nghệ thuật nhân vật. Vai diễn đầu tiên Đào Mộng Long gây được ấn tượng về cách tìm tòi khai thác các chi tiết hoạt động nghệ thuật hình thể trong khi thể hiện vai diễn Xi A trong vở *Liu Ba*, của Đoàn kịch Trung ương được V.Vaxiliep dàn dựng. Ông đã dùng cái lối đi vòng cung hay ngoằn ngoèo mỗi khi chuyển vận trên sân khấu gọi lên một cảm giác không ngay thẳng. Ông đi bằng đầu gối, nửa chân phía trên gần như không động – nó đến lúc nào không biết, nó đi lúc nào không hay... người nó tưởng chừng y nguyên tại chỗ nhưng chân nó đã lùi xa rồi... nó lấy cái lừ lừ ở phía trên để che giấu cái giảo hoạt phía dưới. Ở vai diễn này Đào Mộng Long đã kết hợp thuần thực, nhuần nhuyễn nghệ thuật hình thể với cách nói, lối nói của kịch hát truyền thống cho vai diễn để nói giọng khào khào... thể hiện hình tượng vai diễn rất độc đáo. Trong nhiều vai diễn khác ông cũng luôn chú trọng khai thác chi tiết nghệ thuật hình thể để lột tả giá trị cốt lõi của sự vật hiện tượng; truyền tải được thông điệp có tính bản chất - thực hành diễn xuất xây dựng hình tượng nhân vật. Trên sân khấu kịch nói Việt Nam có rất nhiều diễn viên kịch nói đã làm rất tốt việc khai thác nghệ thuật hình thể để lột tả giá trị cốt lõi mang tính bản chất của nhân vật.

### ***2.1.6. Nghệ sĩ khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể của diễn viên làm phương tiện sáng tạo lột tả đời sống tâm lý phức tạp***

Hoạt động hình thể gắn liền cuộc sống của con người thể hiện đầy đủ mọi mặt đời sống tâm lý của người đó. Kịch nói Việt Nam, có nhiều nghệ sĩ, diễn viên khai thác, sử dụng rất tốt nghệ thuật hình thể với nhiều chi tiết biểu đạt sắc nét, thể hiện những biểu cảm nhiều sắc màu lột tả

hiện thực với những diễn biến tâm lý đan xen, phức tạp của nhân vật.

Trong vở *Hồn Trương Ba da hàng thịt*, NSND Trọng Khôi đã sử dụng hàng loạt chi tiết của các vai mẫu trong nghệ thuật truyền thống, vận dụng trong thực hành diễn xuất giải quyết những mâu thuẫn nội tại thường xuyên đan xen giữa hồn của hai nhân vật trong một cái xác. Trong trường đoạn bị Lý trưởng phân công ban ngày đến giúp vợ anh hàng thịt đến giờ tí mới được về. Hồn Trương Ba trong xác anh Hợ - phản ứng bản năng thô thiển của anh hàng thịt được tâm hồn ông Trương Ba điều chỉnh bớt thô được Trọng Khôi thực hiện rất tinh tế đầy sức thuyết phục người xem bằng các hoạt động nghệ thuật hình thể (cái mồm, cái lưỡi liếm láp thêm muồn bộ ngực của cô vợ anh hàng thịt Trọng Khôi đã khai thác rất chi tiết, nghệ thuật hình thể đôi tay, để thực hiện hiệu quả: cái tay vỗ mông, cái tay chộp cái tay kia, cái tay nọ hất cái tay kia của mình để ngăn chặn hành vi muồn bóp vú... mọi cử chỉ đã làm xáo trộn tâm hồn cô vợ anh hàng thịt, Ở một trường đoạn khác, ông Trương Ba đã nhập vào xác anh hàng thịt, sống trong ngôi nhà cùng vợ, con trai, con dâu, cháu nội nhưng cuộc sống bị đảo lộn không thể tồn tại yên ổn bởi cái hồn với tính cách nhã nhặn, điềm đạm nói năng nho nhã cử chỉ nhẹ nhàng nhập vào cái xác to kèn càng tốn cơm, thích rượu, cái bản năng tự nhiên luôn trỗi dậy của anh hàng thịt, thúc đẩy những hành vi thô thiển vỗ mông vợ nóng nảy mắng mỏ con trai và cao trào là đánh anh ta khi anh ta nói sự thật - hành vi chưa bao giờ làm. Hệ thống hình thể để biểu đạt tâm lý của hai nhân vật tồn tại trong một xác với tính cách khác nhau được Trọng Khôi thể hiện chi tiết, mạch lạc, đan xen, chéo ngoe giữa phần xác anh Hợ dung tục, phàm phu với nhiều hành vi bản năng thô lỗ luôn lấn át phần hồn ông Trương Ba; lột tả giá trị cốt lõi của sự thiếu đồng bộ; không thể tồn tại kiểu “râu ông nọ cắm cằm bà kia” hồn người này trong xác người kia; diễn biến tâm lý vô cùng phức tạp của vai diễn - một bi kịch không thể chấp nhận được - sống không bằng chết.

### ***2.1.7. Nghệ sĩ khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể của diễn viên để làm nổi bật tích cách của nhân vật***

Tính cách mỗi con người gắn với lứa tuổi, sức khỏe, tập tính, thói quen... qua chi tiết hoạt động hình thể. Diễn viên cần sử dụng nghệ thuật hình thể để thực hành diễn xuất sẽ lột tả rõ tính cách nhân vật. Nhiều nghệ sĩ kịch nói Việt Nam đã làm rất tốt việc này! Trong vở “Cát trắng như gạo”, tác giả, đạo diễn Nguyễn Quang Vinh. Một mình hóa thân vào ba nhân vật nữ, NSND Hoàng Yến nỗ lực học hỏi, nghiên cứu khai thác hệ thống động tác hình thể vận dụng cho các vai diễn: Sáu Huệ hiện ra là một phụ nữ nông dân chân chất, kiên định trước mọi sóng gió nuôi con, chờ đợi người đàn ông của đời mình; chỉ vài phút Hoàng Yến nhanh chóng thoát ra khỏi Sáu Huệ để hóa thân thành nữ chiến sĩ công an với đầy đủ tính biểu tượng hoàn chỉnh với vẻ bề ngoài khắc nghiệt, cứng rắn; khán giả lại thấy được đây là một người phụ nữ nhân hậu, bao dung, có tấm lòng vị tha khi Hoàng Yến sử dụng cử chỉ, động tác bình dị đời thường. khoảnh khắc sau, Hoàng Yến trở ra với vai Linh, cô bé mới lớn, tinh nghịch, bướng bỉnh mọi người đặt cho cái tên "Linh lực bình". Bằng khả năng khai thác sử dụng ngôn ngữ nghệ thuật hình thể chi tiết, nhuần nhuyễn, điêu luyện, Hoàng Yến thể hiện khả năng sử dụng hoạt động nghệ thuật hình thể trong khắc họa nét tính cách cá biệt cho từng nhân vật ở các độ tuổi khác nhau. Hoàng Yến rất kỹ trong cách sử dụng hóa trang, phục trang cho từng nhân vật và rất chú trọng sử dụng nghệ thuật hình thể để hoàn thiện nghệ thuật nói, sử dụng hoạt động của cơ mồm, lưỡi các chuyển động cơ học của khoang miệng để điều chỉnh giọng nói cách nói, cho nhân vật theo lứa tuổi khác nhau để đúng với mỗi nhân vật có khẩu âm, ngữ âm, với những nét đặc trưng riêng biệt vùng miền. **Sân khấu kịch nói Việt Nam có rất nhiều nghệ sĩ làm rất tốt việc khai thác nghệ thuật để lột tả tính cách của nhân vật.**

**2.2. Nghệ sĩ khai thác, sử dụng nghệ thuật hình thể tạo nên phương pháp nghệ thuật để thực hiện dàn dựng**

### ***2.2.1. Kế thừa việc khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể của kịch hát dân tộc truyền thống Việt Nam***

Kịch hát truyền thống Việt Nam đã có một hệ thống nghệ thuật hình thể phong phú; động tác hình thể được cách điệu có tính biểu rõ nét lột tả giá trị cốt lõi mang tính bản chất của sự vật hiện tượng đã được mã hóa thành cụm tổ hợp và được thực hiện theo trình thức; đã được nghệ sĩ kịch nói Việt Nam vận dụng sáng tạo trong dàn dựng vở diễn kịch nói Tiêu biểu là các nghệ sĩ: Nguyễn Đình Nghi, Xuân Huyền, Đoàn Anh Thắng... họ sử dụng làm thủ pháp nghệ thuật để xử lý những mảng miếng sân khấu. Gần đây NSUT Trần Lực đã kế thừa những tinh hoa của nghệ thuật hình thể của kịch hát dân tộc tạo nên một phương pháp sáng tạo “biểu hiện ước lệ” để thực hiện việc dàn dựng vở diễn kịch nói. Khởi đầu phong cách dàn dựng của mình bằng cách dựng vở *Quần* tác giả Lòng Chương, Với phong cách và góc nhìn mới; Trần Lực kể chuyện về gia đình ông bà Đại Cát - gia đình tư sản, trước chính sách công tư hợp doanh của Nhà nước. Sợ khối tài sản đã tích góp bị mất trắng, ông bà Đại Cát tìm mọi cách để cất giấu và tẩu tán. Câu chuyện diễn ra với những diễn biến tâm lý phức tạp. Tất cả được phản ánh dưới góc nhìn của người đương đại. với chủ ý khai thác ngôn ngữ hình thể, nhiều lời thoại đã được cắt gọt, thay bằng ngôn ngữ hình thể, thể hiện thái độ với các đối tượng trong vở diễn tạo ra một diện mạo mới cho vở diễn. Với xu hướng sử dụng nghệ thuật hình thể của kịch hát truyền thống, Trần Lực cùng LucTeam tạo ra hàng loạt vở diễn với cùng một phương pháp sáng tác: Cơn ghen lọ lem, Ca sĩ hói đầu, Bạch đàn liễu...

### ***2.2.2. Tiếp thu việc khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể tinh hoa của nghệ thuật kịch các nước***

Kịch nói Việt Nam là bộ môn nghệ thuật tổng hợp; bản thân được hình thành thành từ sự tiếp biến văn hóa đông tây; tiếp nhận, giao thoa để phát triển là việc rất cần thiết và làm việc cần phát huy. Quá trình hợp tác quốc tế đã xuất hiện một hoạt động nghệ thuật xây dựng vở diễn

với một phương pháp khai thác nghệ thuật hình thể làm ngôn ngữ cơ bản tiếp nhận tinh hoa nghệ thuật hình thể kịch nói vận dụng sáng tạo để thực hiện dàn dựng vở diễn kịch nói Việt Nam. Khi dàn dựng vở diễn *Sự sống* cho Nhà hát kịch Việt Nam, Mu-nê-si-ghê (Nhật Bản) kể câu chuyện *Vách núi* có từ 600 năm; theo cách kể của đạo diễn: Một cậu bé hiếu thảo tham gia đoàn tu hành cùng vị đại sư lên núi để cầu nguyện cho người mẹ đang mang bệnh nặng. Khai thác nghệ thuật để xử lý mọi vấn đề cho vở diễn để lột tả hiện thực đời sống là phong cách dàn dựng của đạo diễn và ê kíp sáng tác tạo ra vở diễn rất thú vị.

### **2.3. Xu hướng khai thác, sử dụng nghệ thuật hình thể trên sân khấu kịch nói Việt Nam hiện nay**

#### ***2.3.1. Nghệ sĩ khai thác, sử dụng nghệ thuật hình thể theo nhiều xu hướng khác nhau tạo nên sự đa dạng***

Nghệ thuật hình thể gắn liền với hiện thực cuộc sống; với những đặc tính ưu việt các nghệ sĩ đã sử dụng để xây dựng vở diễn; Có hai xu hướng cơ bản khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể:

(1) Tượng trưng, cách điệu, ước lệ theo xu hướng kịch hát dân tộc có một số đại diện là: Đình Nghi, Xuân Huyền, Đoàn Anh Thắng...; Phạm Thị Thành, Lê Hùng, Lan Hương, Bích Ngọc... lại kế thừa thành tựu nghệ thuật hình thể của kịch câm, múa, kịch hình thể đương đại.

(2) Tả thực chi tiết hiện thực - Hầu hết các nghệ sĩ được đào tạo theo thể hệ Stanislavski đều sử dụng nghệ thuật hình thể theo xu hướng này.

Tùy theo quan điểm cũng như năng lực mỗi nghệ sĩ khai thác sử dụng theo cách riêng của mình với xu hướng khác nhau, tùy theo từng vở diễn lại áp dụng cách thức cụ thể **cho từng loại nhân vật** tạo ra sự đa dạng.

#### ***2.3.2. Khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể xác lập thể loại***

Nghệ thuật hình thể luôn giữ vai trò trung tâm, nghệ sĩ sử dụng làm công cụ để hoàn thiện kết nối các dạng thức ngôn ngữ; cách thức sử dụng dẫn đến hình thức trình diễn khác nhau. Việc xác định thể loại sân khấu được dựa trên việc phối kết hợp các dạng thức ngôn ngữ, đi kèm

trình thức trình diễn được xác lập với các nguyên tắc mỹ được con người lập ra theo ý định chủ quan và được người tiếp nhận ủng hộ như một món ăn tinh thần hợp với sở thích người xem tạo nên thể loại. Vở diễn sân khấu hài kịch nhằm mục đích hài hước hoặc gây cười; diễn viên thực hiện sử dụng nghệ thuật hình thể với những chi tiết cường điệu, làm trái, ngược với đời thường, gây sự hài hước, châm biếm; ngay cả việc thực hiện lời nói - sử dụng nghệ thuật của miệng, lưỡi, bụng để tạo hơi thở và giọng nói khác thường - nhằm mục tiêu gây cười. Vở diễn với thể loại bi kịch nhằm tạo cho người xem đồng cảm với hoàn cảnh đau khổ của nhân vật, đưa khán giả xúc động sâu sắc. Diễn xuất xây dựng vở diễn bi kịch, diễn viên cần sử dụng chính xác chi tiết có giá trị cốt lõi lột tả được sự đau thương tột độ để khán giả đồng cảm. Muốn làm được điều này các nghệ sĩ xây dựng vở diễn cần sử dụng ngôn ngữ nghệ thuật hình thể của diễn viên để kể câu chuyện kịch sẽ có hiệu quả. Trong vở *Cát bụi*, tác giả Triệu Huấn, đạo diễn Xuân Huyền dựng cho Nhà hát kịch Hà Nội, ở trường đoạn - Cả Khoa (Hoàng Dũng) đã yêu cầu Thúc Đại (Tiến Đạt) trần tình sám hối tội lỗi mình đã gây ra để ông viết lá sớ cúng bái mong trời đất ban tha. Tổng Thoại (Trung Hiếu) thấy được lá sớ trần tình của Thúc Đại, nghĩ ngay đến việc dùng nó để tống tiền hồng thực hiện tham vọng đòi đòi văn sĩ nghèo nàn. Biết được mưu đồ đó, Cả Khoa đã kể lại mọi chuyện quá khứ, nhằm ngăn cản mưu đồ của Tổng Thoại, song Tổng Thoại không nghe lời mà lại còn thuyết phục lại ông và tỏ rõ mưu đồ với thái độ quyết liệt, nhất định thực hiện bằng được. Cả Khoa thất vọng, bất lực trước người con, đau đớn tột độ, tóm cổ Tổng Thoại và kéo lại rồi nhìn thẳng vào bộ mặt đặc ý với cái miệng cười cợt, mắt cười. Cả Khoa phẫn uất hát văng Tổng Thoại ra, bản thân cũng bị đẩy lùi lại, chơi với tìm chỗ bầu vú, nhưng chỉ bám được tấm màn vải thô mỏng manh kề cạnh. Hoạt động tâm lý phức tạp của nhân vật kịch được gia tăng từ việc diễn viên sử dụng nhiều chi tiết đắt giá của nghệ thuật hình thể để thực hành diễn xuất kết với chuyên

động của hệ thống rèm lay động, cùng ánh sáng nhiều sắc màu tạo ra sự chao đảo... ê kíp sáng tạo đã tạo nên vở diễn có nhiều bi kịch đan xen với kết thúc là cái chết phải đến với Thúc Đại.

Thực tế, nghệ thuật hình thể rất quan trọng, nhưng chỉ phát triển nghệ thuật hình thể mà không sử dụng ngôn ngữ nói thì vở diễn sẽ không là kịch nói, biến thể thành một thể loại sân khấu khác. Ví dụ: *Cô bé bán diêm*, Lê Hùng xây dựng vở theo nội dung từ câu chuyện của Andersen, không dùng lời thoại, diễn viên sử dụng ngôn ngữ hình thể với màn nhảy múa đương đại, động tác của người máy, kịch câm... kết hợp với các yếu tố khác thực hiện hoạt động cho nhân vật. *Khách sạn thiên đường*, vở diễn không lời nói, ê kíp sáng tạo chỉ sử dụng nghệ thuật hình thể với xu hướng tả thực, kết hợp với âm thanh, âm nhạc ánh sáng để thực hành biểu diễn vẫn cho ra một vở diễn ấn tượng, vẫn đưa ra được thông điệp hiện thực đầy đủ. *Bipolar* là vở diễn do đạo diễn Michael Vogel dàn dựng cho Familie Flöz, xuất hiện trên sân khấu Việt Nam (2016). *Bipolar* được dàn dựng, biểu diễn với phong cách khác biệt: Các dạng thức ngôn ngữ (trừ ngôn ngữ nói) được đưa vào vở diễn phát triển lồng ghép rất ăn nhập, biến hóa thành ngôn ngữ nghệ thuật sân khấu tổng hợp, phản ánh hiện thực. Từ những vở diễn trên có thể thấy, nếu sử dụng nghệ thuật hình thể một cách cực đoan, có nghĩa là chỉ chú trọng khai thác sử dụng hoạt động hình thể hoặc kết hợp với nhiều dạng thức ngôn ngữ khác nhưng không sử dụng ngôn ngữ nói thì vở diễn sẽ không còn là kịch nói, vở diễn sẽ biến thể thành một thể loại sân khấu khác cho nên đạo diễn, diễn viên cần lưu ý khi xây dựng vở diễn kịch nói; ngôn ngữ nói là ngôn ngữ đặc trưng của thể loại.

## **Tiểu kết chương 2**

Khái niệm nghệ thuật hình thể mới xuất hiện trong luận án này; thực chất luôn đồng hành cùng các nghệ sĩ thực hành sáng tạo. Mỗi nghệ sĩ có quan điểm, khả năng tiếp nhận, năng lực thực hiện riêng, nên vận dụng vào hoạt động sáng tạo xây dựng vở diễn cũng rất riêng. Có nghệ

sĩ sử dụng nghệ thuật hình thể làm công cụ thực hiện thủ pháp nghệ thuật, xử lý mảng miếng sân khấu theo ý tưởng sáng tạo - không gian, điểm nhấn, xung đột... Có nghệ sĩ sử dụng nghệ thuật hình thể thành phương pháp dựng vở dựa trên hệ thống nguyên tắc thẩm mỹ - xác định.

Khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể có nhiều cách thức với những xu hướng khác nhau; thực tế cho thấy nghệ sĩ nào khai thác đầy đủ, chi tiết, nghiêm túc rèn luyện, chăm chỉ tích lũy hệ thống nghệ thuật hình thể lớn về số lượng mạnh về chất lượng sử dụng chuyên nghiệp đều đem đến hiệu quả tốt trong thực hành sáng tạo.

### **Chương 3. LUẬN BÀN VÀ XU HƯỚNG**

#### **3.1. Luận bàn**

##### ***3.1.1. Cách tiếp cận mới về nghệ thuật hình thể***

Kịch nói Việt Nam được xuất hiện đã rất ‘trọng nói’ coi tiếng nói là ngôn ngữ cơ bản để hoàn thiện, nghệ thuật nói có sự hiện diện 100% nghệ thuật hình thể. Thể hiện tốt nghệ thuật biểu cảm tâm lý cũng cần 100% hiện diện của nghệ thuật hình thể. Ai cũng hiểu rằng hoạt động hình thể là công cụ duy nhất để thực hiện mọi hành động. Muốn thực hiện tốt mọi hành động; hoàn thiện hoạt động hình thể - công cụ hoàn hảo để thực hiện hiệu quả; trong cuộc sống là vậy, để có được hoạt động hoàn hảo trên sân khấu người nghệ sĩ cần hoàn thiện hoạt động hình thể với tiêu chí phục vụ sân khấu. Nghệ sĩ cần coi nghệ thuật hình thể là ngôn ngữ cơ bản thực hiện sân khấu hóa để nó trở thành trở thành hoạt động nghệ thuật hình thể sân khấu tổng hợp có sức sáng tạo mạnh mẽ trong thực hành diễn xuất xây dựng hình tượng nghệ thuật.

##### ***3.1.2. Cách kể chuyện bằng ngôn ngữ hình thể***

Ý tưởng - Dựa trên những câu chuyện cổ tích nổi tiếng của Việt Nam: Tấm cám, Cây tre trăm đốt, Dã tràng xe cát... Khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể với xu hướng nhóm sáng tác yêu thích để xây dựng

vở kịch. Hoặc sử dụng câu chuyện hay trong cuộc sống hay những vần thơ tuyệt tác của Nguyễn Du lựa chọn kết hợp với ngôn ngữ tinh hoa nghệ thuật hình thể của một bộ môn nghệ thuật hình thể để mà ê kíp sáng tác thấy phù hợp để thực hiện xây dựng vở diễn kịch nói Việt Nam.

Giải pháp - Ê kíp sáng tạo có thể dựa vào ý tưởng nghệ thuật riêng của nhóm đã được xác định có nguyên tắc mỹ học hoặc kế thừa thành tựu tinh hoa từ các môn nghệ thuật khác (có chứa đựng nhiều yếu tố hình thể) để thực hiện xây dựng vở diễn kịch nói Việt Nam; Mu-nê-si-ghe (Nhật Bản) kể câu chuyện Vách núi có từ 600 năm; theo cách kể bằng ngôn ngữ hình thể là một ví dụ gợi ý cho các nghệ sĩ.

Mở rộng khai thác sử dụng hoạt động nghệ thuật hình thể tạo ra nhiều hướng sáng tác. **Nghệ sĩ cần tạo dựng hệ thống nghệ thuật hình thể lớn về số lượng, chất lượng thực hành thuần thực, nhuần nhuyễn, tinh xảo, linh hoạt có định hướng cụ thể rõ ràng, tạo nên nhiều xu hướng đa dạng với phong cách độc đáo, riêng biệt.**

### **3.2. Xu hướng khai thác, sử dụng nghệ thuật hình thể hiệu quả**

#### **3.2.1. Phản ánh hiện thực cuộc sống là nhiệm vụ của nghệ sĩ**

Hiện thực của con người được UNESCO tổng kết với 4 yếu tố cơ bản: tài nguyên, vật chất, cơ chế và tâm thức - tư tưởng. Hiện thực luôn biến đổi; ngày càng phức tạp với những diễn biến khó lường. Nhu cầu của con người gia tăng cùng với hành động quyết liệt; sự thiếu hiểu biết cùng mong muốn chinh phục; khoa học, công nghệ cùng sự phát triển kinh tế xã hội đi kèm với khai thác tài nguyên quá mức ... là những cặp phạm trù gây biến đổi khí hậu, hậu quả là thiên nhiên bị tàn phá tác động lại làm đời sống của con người có nhiều biến động về: vật chất, kinh tế, sức khỏe, văn hóa... **biến động dẫn đến phá vỡ sự ổn định; bất ổn sản sinh nhiều yếu tố mới với những hành vi cử chỉ mới làm chất liệu để nghệ sĩ kịch nói cải tạo, tạo tác, làm mới nghệ thuật hình thể.**

### **3.2.2. Xây dựng hệ thống nghệ thuật hình thể hoàn chỉnh**

*Thực hành bài tập chuyển hóa* - Để có được hệ thống nghệ thuật hình thể lớn về số lượng mạnh về chất lượng, nghệ sĩ cần thiết lập nhiều chi tiết hành động lột tả bản chất sự vật hiện tượng bằng bài tập chuyển hóa: biến những tính từ trên giấy thành chi tiết thực hành hành động hiệu quả lột tả được giá trị cốt lõi của sự vật hiện tượng.

*Xác lập và hoàn thiện hệ thống nghệ thuật hình thể.* - Rèn luyện tinh xảo có chủ đích cụ thể, chuyên nghiệp; phân loại rồi sắp xếp thành hệ thống nghệ thuật hình thể lớn về số lượng, chất lượng thực hành hoàn hảo chuyên nghiệp.

*Nâng cao nhận thức và rèn luyện các kỹ năng* - Cần nâng cao nhận thức về hoạt động nghệ thuật hình thể, nắm vững nội dung cơ bản về nghệ thuật hình thể và những biến đổi linh hoạt cùng với những yếu tố cấu thành để vận dụng sáng tạo, hiệu quả. Một số kỹ năng mà nghệ sĩ cần lưu ý thực hành rèn luyện để vận dụng sáng tạo hiệu quả: kỹ năng quan sát, tưởng tượng, thoát nhập vai diễn, thực hành linh hoạt, sáng tạo, thăng hoa sử dụng chuyên nghiệp hiệu quả trong diễn xuất.

### **3.2.3. Xu hướng mở rộng phát triển nghệ thuật hình thể**

Muốn phản ánh hiện thực đầy đủ, chi tiết đúng bản chất, nghệ sĩ cần liên tục cập nhật, nghiên cứu kỹ càng, rèn luyện chăm chỉ, kiên trì tích lũy, đặc biệt thực hành nhuần nhuyễn, tinh xảo, linh hoạt, chuyên nghiệp. Đạo diễn, diễn viên cần sử dụng nghệ thuật hình thể làm ngôn ngữ cơ bản làm công cụ thực hiện mọi hoạt động nghệ thuật. **Kết hợp ngôn ngữ hình thể với các dạng thức ngôn ngữ nâng cao thành ngôn ngữ nghệ thuật sân khấu tổng hợp thực hành sáng tạo có nhiều xu hướng sáng tác tạo ra nhiều vở diễn hay, hấp dẫn cho nền kịch nói Việt Nam. phát triển đa dạng, phong phú phục vụ khán giả nhiều thành phần.**

### **Tiểu kết chương 3**

Diễn viên hoàn thiện hoạt động hình thể theo nhiều cách, nhiều xu hướng để có được nghệ thuật hình thể đa dạng; công cụ hoàn hảo thực hiện trực tiếp những chi tiết bé nhỏ nhất lột tả những giá trị cốt lõi; nghệ thuật hình thể luôn giữ vai trò trung tâm - công cụ thực hiện việc hoàn thiện, kết nối mọi hoạt động nghệ thuật trên sân khấu. Nghệ thuật hình thể còn là phương tiện – ngôn ngữ tinh hoa để truyền tải thông điệp mang tính bản chất hiện thực cuộc sống; phương tiện kết nối các dạng thức ngôn ngữ. Với những ưu việt của nghệ thuật hình thể diễn viên kịch nói Việt Nam cần sử dụng nghệ thuật hình thể là ngôn ngữ cơ bản phản ánh hiện thực đang biến đổi hàng ngày tạo ra những chất liệu mới để các nghệ sĩ tạo tác, phát triển theo nhiều xu hướng sáng tạo để tạo ra nhiều vở diễn có nội dung phong phú hình thức đa dạng.

### **KẾT LUẬN**

Hoạt động hình thể gắn liền với con người - phản ánh hiện thực cuộc sống của con người. Nhu cầu phát triển khiến con người phải hoàn thiện hoạt động hình thể để thực hiện thành công mục tiêu mình hướng tới khi đó nghệ thuật hình thể xuất hiện. Trong quá trình phát triển kịch nói Việt Nam, các nghệ sĩ sử dụng nghệ thuật hình thể làm công cụ để thực hành mọi hoạt động sáng tạo của mình. Nhiều nghệ sĩ sử dụng hoạt động nghệ thuật hình thể của diễn viên làm công cụ để xử lý những mảnh miếng sân khấu: Đã có nghệ sĩ cùng ê kíp sáng tạo đưa việc khai thác sử dụng nghệ thuật hình thể thành phương pháp thực hiện việc dàn dựng vở diễn kịch nói. Khi chú tâm khai thác nghệ thuật hình thể, tất cả đều để lại thành công – lột giá trị cốt lõi sự vật hiện tượng, truyền tải thông điệp hiệu quả, phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan cuộc sống.

Từ những nghiên cứu, khảo sát phân tích các vở diễn kịch nói đã được dàn dựng trên sân khấu Việt Nam, NCS đã nêu lên hiện trạng về

việc áp dụng và sử dụng hình thể trên sân khấu kịch nói Việt Nam để xử lý không gian, thể hiện điểm nhấn ấn tượng, thể hiện lời ngầm kể câu chuyện kịch, quản lý – xử lý tình huống xung đột kịch, lột tả bản chất, đời sống tâm lý phức tạp và làm nổi bật tính cách nhân vật.

Trong luận án, NCS chỉ ra xu hướng phát triển của nghệ thuật hình thể trên sân khấu kịch nói Việt Nam hiện nay, đó là sử dụng nghệ thuật hình thể của kịch hát truyền thống, tiếp thu tinh hoa của kịch nước ngoài sử dụng nhiều thủ pháp khác nhau tạo nên sự đa dạng trong phong cách.

Luận án cũng đề ra xu hướng thích hợp để sử dụng hình thể vào những vở diễn sân khấu kịch nói hiện nay, cách tiếp cận về nghệ thuật hình thể, cách kể chuyện bằng ngôn ngữ hình thể và đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao nhận thức và rèn luyện hình thể diễn viên để sử dụng trong các vở diễn kịch nói riêng và sân khấu nói chung.

Hiện thực cuộc sống biến đổi hàng ngày, sự phát triển đi kèm nhiều hệ lụy dẫn đến nhiều biến động của thiên nhiên, đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội... dẫn đến nhiều biến động trong cuộc sống, nảy sinh nhiều hoạt động hình thể mới để giải quyết những vấn đề mà cuộc sống đặt ra

Kịch nói Việt Nam muốn phản ánh được đúng bản chất hiện thực cuộc sống đòi hỏi nghệ sĩ cần liên tục cập nhật đời sống thực tiễn, quan sát ghi nhận lại những ảnh tượng mới, căn cứ vào đó để cải biến, tạo tác, làm mới nghệ thuật hình thể để sử dụng làm công cụ thực hiện sáng tạo, làm phương tiện hữu hiệu – truyền tải thông điệp bản chất. Bằng nhiều cách thức, nhiều thủ pháp chuyên nghiệp nghệ sĩ tiến hành thực hiện nghệ thuật hóa, thẩm mỹ hóa và kịch nói hóa để xây dựng được hệ thống nghệ thuật hình thể mới đủ đầy và chất lượng để sử dụng làm ngôn ngữ cơ bản cho thực hành sáng tạo, dàn dựng và biểu diễn xây dựng hình tượng nghệ thuật vừa phản ánh hiện thực thời đại, lại có được bản sắc dân tộc cho vở diễn kịch nói Việt Nam.

**DANH MỤC BÀI VIẾT CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ  
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Bùi Ngọc Thắng, 2008, *Rèn luyện kỹ năng nói trước công chúng*, NXB Thanh Niên, chỉnh sửa, tái bản năm 2011, NXB Dân Trí.
2. Bùi Ngọc Thắng, 2013, *Cần có những nghiên cứu về kịch hình thể Việt Nam*, Tạp chí nghiên cứu sân khấu điện ảnh, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, Số 4/2013.
3. Bùi Ngọc Thắng, 2014, *Giá trị hành động không lời*, Nhà xuất bản Dân Trí.
4. Bùi Ngọc Thắng, 2016, *Vài nét về nghệ thuật hình thể*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Số 390/2016.
5. Bùi Ngọc Thắng, 2021, *Đạo diễn Trần Lực và phong cách biểu diễn “Biểu hiện – Ước lệ” của Đoàn kịch Lucteam*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Số 482/2021.